TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Hồng Lợi.
2. Ông Dương Văn Siêng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Qúi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

1.1 Đỗ Hiếu L, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1.2 Đỗ Thị S, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1 Trương Văn M, sinh năm 1968.

2.2 Hồ Thị Nguyệt N, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N xin vắng mặt; chị N, anh M vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S có đại diện theo ủy quyền là chị Đỗ Thị Thu N xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Trước đây, anh M và chị N có mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của ông L bà S, vợ chồng chị N mua nhiều lần và trả tiền nhiều lần. Đến ngày 31/01/2019, hai bên tổng kết nợ, anh chị còn nợ số tiền 40.000.000 đồng, hẹn trong vòng 30 ngày trả hết. Sau đó, vợ chồng chị N trả nhiều lần và đến ngày 22/8/2022 còn nợ lại số tiền là 21.000.000 đồng. Nay, ông L bà S khởi kiện yêu cầu chị N, anh M liên đới trả số tiền vốn còn nợ là 21.000.000 đồng và lãi 0.83% tháng tính từ ngày 03/3/2019 đến ngày xét xử, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị đơn chị Hồ Thị Nguyệt N vắng mặt nhưng theo biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2023 và biên bản hòa giải ngày 29/3/2023, chị N trình bày: Chị thống nhất số tiền vốn còn nợ là 21.000.000 đồng. Chị mua thức ăn gia súc nuôi heo để phục vụ kinh tế gia đình. Chị đồng ý trả số tiền vốn là 21.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi; xin mỗi năm trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Bị đơn anh Trương Văn M đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể hiện được ý kiến của anh đối với yêu cầu của ông L, bà S trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Đỗ Thị Thu N có đơn xin vắng mặt, chị Hồ Thị Nguyệt N và anh Trương Văn M vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S yêu cầu chị N và anh M liên đới trả số tiền vốn còn nợ là 21.000.000 đồng. Chứng cứ ông L, bà S cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông bà là giấy xác nhận công nợ ngày 31/01/2019. Chị N thống nhất nợ vốn và đồng ý trả số tiền là

21.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với anh M cố tình vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa; tuy nhiên, chị N trình bày mua thức ăn giá súc chăn nuôi heo để phục vụ kinh tế gia đình. Do đó, ông L bà S yêu cầu chị N và anh M liên đới trả số tiền vốn 21.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0.83% tháng tính từ ngày 03/3/2019 đối với số tiền còn nợ là 21.000.000 đồng là phù hợp quy định nên có cơ sở chấp nhận. Cụ thể: 21.000.000 đồng x 0.83% x 04 năm 01 tháng 22 ngày = 8.668.520 đồng.

[5] Về thời gian trả: Ông L, bà S yêu cầu chị N, anh M liên đới trả số tiền vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn cũng không đồng ý cho bị đơn trả dần. Vì vậy, căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ thì cần buộc chị N, anh M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 29.668.250 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Chị N và anh M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 161, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 288, 357, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thi S.

Buộc chị Hồ Thị Nguyệt N và anh Trương Văn M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S số tiền 29.668.250 đồng (trong đó vốn là 21.000.000 đồng và lãi là 8.668.250 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Chị Hồ Thị Nguyệt N và anh Trương Văn M phải liên đới nộp 1.483.412 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám